TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 15/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thủy, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (04/6/2021) .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Minh T thừa nhận có 02 con chung là Hoàng Thị Diệu L, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2011 và Hoàng Thị Diệu T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Hoàng Minh T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Minh T có quyền qua lại thăm con; chị Hoàng Thị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuấn trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Tuấn có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị L thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002295, ngày 25 tháng 4 năm 2021. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- UBND xã Quảng Thủy (GCNKH số 22, ngày 15/10/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phan Anh Đức